

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **364/2018/HSST**

Ngày: 16-10-2018

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 307/2018/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 342/2018/QĐXX ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997 tại Cà Mau.

Nơi đăng ký NKTT: Khóm 5, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lam mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trường A, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Út H, sinh năm 1975; Chưa có vợ và con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 06-4-2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. (Có mặt).

- Bị hại: Chị Võ Thị T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Thành T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Thiên Bình, xã Tam Phước, thành phố B (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký NKTT: Khóm 5, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) là những người không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, L rủ T đi cướp giật tài sản của người khác thì Thi đồng ý. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06 tháng 01 năm 2017, T và L đi mua khẩu tranh che mặt rồi T giao cho L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 69B1-08801 chở T vào Khu công nghiệp T để tìm xem ai có tài sản thì sẽ cướp giật. Khi đến đoạn đường số 5, Khu công nghiệp T, thành phố B thì cả hai phát hiện thấy chị Võ Thị T đang đi bộ trên vỉa hè, trên tay đang sử dụng 01 điện thoại hiệu Oppo Neo 7 nên L dừng xe lại để T giật điện thoại của chị T. Tuy nhiên, khi T vừa đến gần thì bị chị T phát hiện nên chị T đã cất điện thoại vào túi quần bên phải và dùng tay giữ lại. Thấy vậy, T liền xông tới dùng tay trái đè giữ vai phải của chị T rồi ép chị T ép vào 1 thân cây ven đường còn tay phải thì móc lấy điện thoại trong túi quần của chị T, khi T cầm chiếc điện thoại bỏ đi thì chị T đuổi theo giật được khẩu trang của T và truy hô “cướp, cướp” nhưng T đã nhảy lên xe mô tô do L điều khiển chờ sẵn rồi cả hai tẩu thoát. Sau đó, T đem bán chiếc điện thoại trên cho anh Đỗ Thành T, ngụ tại tổ 4, phường T, quận C, TP Hồ Chí Minh được 1.500.000 đồng, số tiền này T và L chia nhau tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra, chị T trình báo Công an xã T lập Hồ sơ chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý. Qua truy xét, ngày 06/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam T để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 Điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Võ Thị T.

01 xe mô tô Biển số 69B-08801 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ của T. Qua xác minh xe mô tô này là của ông Nguyễn Trường A - cha ruột của T cho T mượn và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Nguyễn Trường A.

Tại Kết luận giám định số 103/PC54-GĐMT ngày 26-4-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

“01 Điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 có giá trị định giá là 1.794.000 đồng (*Một triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng*)”.

Về trách nhiệm Dân sự:

Chị Võ Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Anh Đỗ Thành T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng hiện cha của bị cáo là ông Nguyễn Trường A đã bồi thường. Tại phiên tòa ông A đồng ý thay mặt bị cáo bồi thường số tiền này cho anh T và không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông.

Tại cáo trạng số 307/CT/VKS-HS ngày 28-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 06/02/2017, Nguyễn Văn T và đối tượng tên L đã có hành vi dùng vũ lực để cướp của chị Võ Thị T 01 điện thoại di động hiệu Oppo neo 7 có trị giá là 1.794.000 đồng (*Một triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chị Võ Thị T là phù hợp.

Đối với xe mô tô Biển số 69B-08801 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ của T. Qua xác minh xe mô tô này là của ông Nguyễn Trường A - cha ruột của T cho T mượn và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Nguyễn Trường A là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm Dân sự: Chị T, anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông tên L (không rõ họ tên, địa chỉ), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với anh Đỗ Thành T đã mua 01 Điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 nhưng không biết bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-4-2018.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Công an TP B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa